

Phụ lục VII
BỘ TIÊU CHÍ ÁP NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TỈNH BẾN TRE GIAI ĐOẠN 2021-2025

Áp đạt chuẩn áp nông thôn mới kiểu mẫu phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau:

1. Đối với các ấp đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2019 - 2020, phải tập trung rà soát, nâng chất đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí áp nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025 trước khi đề nghị xét, công nhận áp nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Có ít nhất một mô hình sản xuất kiểu mẫu đạt đầy đủ theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Mô hình sản xuất kiểu mẫu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 – 2025 (Phụ lục II kèm theo).

3. Không còn hộ nghèo đa chiều (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo).

4. Đạt chuẩn một trong các lĩnh vực như sau:

STT	Tên lĩnh vực	Nội dung lĩnh vực	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn
1	Tổ chức sản xuất	1.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		1.2. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	$\geq 30\%$	
		1.3. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	Đạt	
		1.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc ít nhất 01 sản phẩm chủ lực của ấp	Đạt	
		1.5. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của ấp được cấp mã vùng	Đạt	
		1.6. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)	Đạt	
2	Giáo dục	2.1. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo

		non cho trẻ em 5 tuổi		
		2.2. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở	Mức độ 3	
		2.3. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	
		2.4. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	
		2.5. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 35\%$	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
3	Y tế	3.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 18\%$	Sở Y tế
		3.3. Áp triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Sở Y tế (Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông)
		3.4. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 95\%$	Sở Y tế (Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh)
4	Văn hóa	4.1. Có mô hình văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 80% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn áp tham gia	Đạt	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
		4.2. Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn "Gia đình văn hóa"	$\geq 95\%$	
		4.3. Hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	100%	
		4.4. Người dân ứng xử văn minh lịch sự; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc	Đạt	
		4.5. Trong áp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ Văn hóa - Văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	

		4.6. Ấp có Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng; có hệ thống âm thanh và trang thiết bị đảm bảo sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; có sân sạch sẽ, cao ráo, khô thoáng, không đọng nước vào mùa mưa; có nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn	Đạt	
		4.7. Có lắp đặt ít nhất 03 loại dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng (VD: Xà đơn, xà kép, máy tập lưng bụng, máy xoay eo, máy đi bộ trên không, máy xoay vai, máy đạp xe...)	Đạt	
		4.8. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đạt chỉ tiêu theo quy định và đảm bảo 80% người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.	Đạt	
5	Thông tin và Truyền thông	5.1. Ấp có hệ thống loa phát thanh để tất cả các hộ gia đình trong ấp có thể nghe được các bản tin, thông báo hàng ngày	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		5.2. Tỷ lệ hộ gia đình có thiết bị thông minh	$\geq 90\%$	
		5.3. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	Đạt	
		5.4. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)	Đạt	
		5.5. Các pano, băng ron, khẩu hiệu tuyên truyền tại trụ sở ấp, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm công cộng trên địa bàn ấp được điện tử hóa, điều khiển thông minh	Đạt	
6	Môi trường	6.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan phối

		thuật về bảo vệ môi trường		hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Công Thương)
		6.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 60\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		6.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 95\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		6.4. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		6.5. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		6.6. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường)
		6.7. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường	100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường)
		6.8. Có thành lập Tổ bảo vệ môi trường, tổ hoạt động thường xuyên và hiệu quả; có quy ước bảo vệ môi trường được triển khai đến người dân	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		6.9. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 35\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Chất lượng môi trường	7.1. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được tập huấn về an toàn thực phẩm theo quy định	100%	Sở Y tế; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

	sống và an toàn thực phẩm	7.2. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của ấp	Không	Sở Y tế (cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
		7.3. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh)
		7.4. Người dân biết và tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Tiếp cận pháp luật	8.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận	Đạt	Sở Tư pháp
		8.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	$\geq 90\%$	
		8.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$	
9	Quốc phòng và An ninh	9.1. Xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
		9.2. Tình hình tội phạm, tai, tệ nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm; không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội; không xảy ra tội phạm từ nghiêm trọng trở lên.	Đạt	Công an tỉnh

